

Cẩm Khê, ngày 25 tháng 10 năm 2022

GIẤY PHÉP XÂY DỰNG

Số: 05/GPXD

1. Cấp cho: CÔNG TY CỔ PHẦN TUẤN HUY PHÚ THỌ.

- Người đại diện: Ông Lại Anh Tuấn Chức vụ: Giám đốc.

- Địa chỉ: Số 388, đường Hoa Khê, thị trấn Cẩm Khê, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ.

- Số điện thoại: 0915.868.331.

2. Được phép xây dựng các công trình thuộc dự án: Hạ tầng kỹ thuật dự án Khu nhà ở đô thị và tổ hợp văn hóa, thể thao tại thị trấn Cẩm Khê, huyện Cẩm Khê, trong phạm vi khu đất 138.496,0 m² đã được UBND tỉnh giao đất (đợt 1) tại Quyết định số 2565/QĐ-UBND ngày 28/9/2022.

2.1. Địa điểm xây dựng: Thị trấn Cẩm Khê, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ.

2.2. Bao gồm các công trình: San nền, tường kê, giao thông, cấp nước, thoát nước mưa, thoát nước thải, khu xử lý nước thải, cấp điện, hệ thống điện chiếu sáng.

- Theo hồ sơ thiết kế do Công ty cổ phần đầu tư và thiết kế xây dựng 38ARCHITECTURE (số CCHN: HAN-00032884 cấp ngày 08/11/2019) lập.

- Mã số chứng chỉ hành nghề của các cá nhân Chủ nhiệm, chủ trì thiết kế:

+ Chủ nhiệm thiết kế: KS. Lương Minh Quang, số CCHN: HAD-00096722.

+ Chủ trì thiết kế: KS. Nguyễn Văn Cương (chủ trì thiết kế hạng mục san nền, giao thông), số CCHN: BXD-00112925; KS. Lê Đăng Tuấn (chủ trì thiết kế hạng mục cấp thoát nước), số CCHN: BXD-00124441; KS. Nguyễn Hữu Vũ (chủ trì thiết kế hạng mục điện), số CCHN: HNT-00093482; KS. Lê Thị Phương (chủ trì lập dự toán), số CCHN: BXD-00019653; KS. Nguyễn Thanh Tùng (chủ trì thiết kế bộ môn kết cấu), số CCHN: BXD-00019618; KS. Nguyễn Ngọc Hiệp (chủ trì thiết kế bộ môn PCCC), số CCHN: 2019/295.

- Đơn vị thẩm tra thiết kế: Viện Khoa học công nghệ xây dựng (số CCHN: BXD-00001977 cấp ngày 16/6/2017).

- Chủ trì thẩm tra thiết kế: KS. Nguyễn Đức Hà (chủ trì thẩm tra thiết kế giao thông, hạ tầng), số CCHN: HNA-00099836; KS. Lê Quang Hoa (chủ trì thẩm tra cấp, thoát nước), số CCHN: BXD-00124410; KS. Vũ Mạnh Hà (chủ trì thẩm tra cấp điện và thông tin liên lạc), số CCHN: BXD-00010845.

- Đơn vị thẩm định thiết kế cơ sở: Sở Xây dựng Phú Thọ.

2.3 Tổng số công trình: Gồm 06 hạng mục công trình.

a) San nền, tường chắn đất:

+ San nền trong phạm vi 138.496,0 m² đã được giao đất (trừ phạm vi đường giao thông). Cao độ san nền theo cao độ khống chế tại các vị trí nút giao thông theo quy hoạch và thiết kế được duyệt, chiều cao đắp theo thiết kế được duyệt, san nền đảm bảo độ chặt yêu cầu $K \geq 0,9$.

+ Tường chắn bằng bê tông và bê tông cốt thép, chiều cao thân tường trung bình từ 3,5m - 7,0m (thay đổi theo địa hình) để ổn định nền đất và đảm bảo phạm vi ranh giới thực hiện dự án.

b) Giao thông: Xây dựng 16 tuyến đường, bao gồm:

- Tuyến 1 (mặt cắt 1-1): Chiều dài $L=184,82\text{m}$, chiều rộng nền đường $B_{\text{nền}}=28,0\text{m}$ (trong đó: $B_{\text{mặt}}=2 \times 7,5\text{m}$, $B_{\text{GPC}}=7,0\text{m}$, $B_{\text{via hè}}=2 \times 3,0\text{m}$).

- Tuyến 1A (mặt cắt 1-1): Chiều dài $L=138,61\text{m}$, chiều rộng nền đường $B_{\text{nền}}=28,0\text{m}$ (trong đó: $B_{\text{mặt}}=2 \times 7,5\text{m}$, $B_{\text{GPC}}=7,0\text{m}$, $B_{\text{via hè}}=2 \times 3,0\text{m}$).

- Tuyến 1B (mặt cắt 1-1): Chiều dài $L=132,83\text{m}$, chiều rộng nền đường $B_{\text{nền}}=28,0\text{m}$ (trong đó: $B_{\text{mặt}}=2 \times 7,5\text{m}$, $B_{\text{GPC}}=7,0\text{m}$, $B_{\text{via hè}}=2 \times 3,0\text{m}$).

- Tuyến 1C gồm 02 đoạn: Chiều dài $L_1=127,01\text{m}$ (mặt cắt 1C-1C), chiều rộng nền đường $B_{\text{nền}}=10,5\text{m}$ (trong đó: $B_{\text{mặt}}=2 \times 2,75\text{m}$, $B_{\text{via hè}}=(2,0+3,0)\text{m}$). Chiều dài $L_2=40,74\text{m}$ (mặt cắt 1C1-1C1): Chiều rộng nền đường $B_{\text{nền}}=13,0\text{m}$ (trong đó: $B_{\text{mặt}}=7,0\text{m}$, $B_{\text{via hè}}=2 \times 3,0\text{m}$).

- Tuyến 2A (mặt cắt 2A-2A): Chiều dài $L=174,80\text{m}$, chiều rộng nền đường $B_{\text{nền}}=13,1\text{m}$ (trong đó: $B_{\text{mặt}}=7,0\text{m}$, $B_{\text{via hè}}=(3,0+3,1)\text{m}$).

- Tuyến 2B (mặt cắt 2B-2B): Chiều dài đoạn $L_1=114,60\text{m}$, chiều rộng nền đường $B_{\text{nền}}=13,5\text{m}$ (trong đó: $B_{\text{mặt}}=7,5\text{m}$, $B_{\text{via hè}}=2 \times 3,0\text{m}$). Đoạn $L_2=62,10\text{m}$ (mặt cắt 2B1-2B1): Chiều rộng nền đường $B_{\text{nền}}=13,0\text{m}$ (trong đó: $B_{\text{mặt}}=7,0\text{m}$, $B_{\text{via hè}}=2 \times 3,0\text{m}$).

- Tuyến 3A (mặt cắt 3A-3A): Chiều dài $L=175,10\text{m}$, chiều rộng nền đường $B_{\text{nền}}=13,0\text{m}$ (trong đó: $B_{\text{mặt}}=7,0\text{m}$, $B_{\text{via hè}}=2 \times 3,0\text{m}$).

- Tuyến 4 (mặt cắt 4C-4C): Chiều dài $L=169,47\text{m}$, chiều rộng nền đường $B_{\text{nền}}=12,0\text{m}$ (trong đó: $B_{\text{mặt}}=7,0\text{m}$, $B_{\text{via hè}}=1 \times 5,0\text{m}$).

- Tuyến 8 (mặt cắt 8-8): Chiều dài $L=159,40\text{m}$, chiều rộng nền đường $B_{\text{nền}}=13,0\text{m}$ (trong đó: $B_{\text{mặt}}=7,0\text{m}$, $B_{\text{via hè}}=2 \times 3,0\text{m}$).

- Tuyến 9 gồm 02 đoạn: Chiều dài $L_1=53,00\text{m}$ (mặt cắt 9A-9A), chiều rộng nền đường $B_{\text{nền}}=13,0\text{m}$ (trong đó: $B_{\text{mặt}}=7,0\text{m}$, $B_{\text{via hè}}=2 \times 3,0\text{m}$). Đoạn $L_2=319,43\text{m}$ (mặt cắt 9-9): Chiều rộng nền đường $B_{\text{nền}}=13,0\text{m}$ (trong đó: $B_{\text{mặt}}=7,0\text{m}$, $B_{\text{via hè}}=2 \times 3,0\text{m}$).

- Tuyến 12 (mặt cắt 12-12): Chiều dài $L=144,70\text{m}$, chiều rộng nền đường $B_{\text{nền}}=13,0\text{m}$ (trong đó: $B_{\text{mặt}}=7,0\text{m}$, $B_{\text{via hè}}=2 \times 3,0\text{m}$).

- Tuyến 15 (mặt cắt 15-15): Chiều dài $L=55,80\text{m}$, chiều rộng nền đường $B_{\text{nền}}=10,0\text{m}$ (trong đó: $B_{\text{mặt}}=7,0\text{m}$, $B_{\text{via hè}}=1 \times 3,0\text{m}$).

- Tuyến 16 (mặt cắt 16-16): Chiều dài $L=93,86\text{m}$, chiều rộng nền đường $B_{\text{nền}}=13,5\text{m}$ (trong đó: $B_{\text{mặt}}=7,5\text{m}$, $B_{\text{via hè}}=2 \times 3,0\text{m}$).

- Tuyến 17A (mặt cắt 17A-17A): Chiều dài $L=90,65\text{m}$, chiều rộng nền đường $B_{\text{nền}}=12,0\text{m}$ (trong đó: $B_{\text{mặt}}=6,0\text{m}$, $B_{\text{via hè}}=2\times 3,0\text{m}$).

- Tuyến 18 (mặt cắt 7-7): Chiều dài $L=160,60\text{m}$, chiều rộng nền đường $B_{\text{nền}}=10,0\text{m}$ (trong đó: $B_{\text{mặt}}=2\times 3,0\text{m}$, $B_{\text{GPC}}=4,0\text{m}$).

- Tuyến 19 (mặt cắt 19-19): Chiều dài $L=74,64\text{m}$, chiều rộng nền đường $B_{\text{nền}}=12,0\text{m}$ (trong đó: $B_{\text{mặt}}=6,0\text{m}$, $B_{\text{via hè}}=2\times 3,0\text{m}$).

Các tuyến trên có kết cấu mặt đường bằng theo thứ tự từ trên xuống, gồm: Lớp BTNC, cấp phối đá dăm loại 1, cấp phối đá dăm loại 2, lớp đất đầm chặt $K\geq 0,98$ trên nền đất tự nhiên hoặc nền đắp độ chặt $K\geq 0,95$, riêng Tuyến 18 mặt đường được lát gạch Terazo dày 3,0cm, trên lớp vữa lót dày 2,0cm và BTXM M150 dày 7,0cm.

c) Cấp nước: Xây dựng hệ thống đường ống cấp nước trong phạm vi 138.496,0m², phục vụ sinh hoạt và phòng cháy chữa cháy, sử dụng đường ống HDPE DN 110, HDPE DN 50, HDPE DN 40. Vị trí điểm đầu nước sạch tại đường Hoa Khê.

d) Hệ thống xử lý và thoát nước thải: Thoát nước thải tách riêng thoát nước mưa, xây dựng hệ thống đường ống cấp nước trong phạm vi 138.496,0m². Thoát nước thải sử dụng cống BTCT D300, D400 và rãnh xây B300, chảy vào trạm xử lý nước thải công suất 75m³/ngày, 195m³/ngày và 3m³/ngày. Hệ thống xử lý và thoát nước thải bao gồm: Cống tròn BTCT đúc sẵn, rãnh và ga thăm xây gạch đặc vữa xi măng kết hợp bê tông cốt thép; trạm xử lý nước thải (26,88mx12,22mx5m); nhà điều hành trạm xử lý nước thải gồm: Nhà trạm 1 (6,955mx4,36m), nhà trạm 2 (5,44mx3,44m).

e) Thoát nước mưa: Xây dựng hệ thống thoát nước mưa trong phạm vi 138.496,0m². Bố trí tuyến cống thu nước mưa bằng BTCT D400, D600, D800, D1000, D1250, D1500, chạy dưới vỉa hè và lòng đường. Trên mạng lưới bố trí các giếng thu, giếng thăm và thu thăm kết hợp. Khi mực nước trong hồ vượt qua cao độ 22,5m nước hồ sẽ chảy ra mương nước hiện trạng của khu vực qua cống tròn D1500.

f) Cấp điện: Xây dựng hệ thống cấp điện và điện chiếu sáng trong phạm vi 138.496,0m².

- Xây dựng 05 trạm biến áp: 400kVA-22/0,4kV, 250kVA-22/0,4kV, 630kVA-22/0,4kV, 400kVA-35/0,4kV, 800kVA-35/0,4kV. Trạm biến áp được xây dựng theo kiểu trạm kios hợp bộ.

- Đường dây 22kV, 35kV của dự án được đi ngầm dưới vỉa hè bằng dây cáp cu/pvc/dsta-w 3x95 mm²-24kV và cu/pvc/xlpe/dsta -w 3x95 mm²-40,5 kV. Đường dây 0,4 kV trong ranh giới dự án được thiết kế đi ngầm trong rãnh cáp ở độ sâu 0,8m. Cáp hạ thế sử dụng cáp đồng đi trong ống HDPE xoắn chịu lực.

- Hệ thống chiếu sáng bao gồm 03 tủ điện chiếu sáng cấp điện đến các cột điện chiếu sáng đường giao thông. Cột chiếu sáng bằng thép cần đơn cao 8,0m bóng LED 100W và cột đèn sân vườn cao 4,5m.

3. Giấy tờ về quyền sử dụng đất.

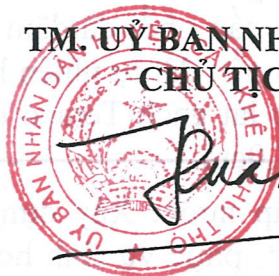
Quyết định số 2565/QĐ-UBND ngày 28/9/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ về việc chuyển mục đích sử dụng đất và giao đất cho Công ty cổ phần Tuấn Huy Phú Thọ để thực hiện dự án: Khu nhà ở đô thị và tổ hợp văn hóa thể thao tại thị trấn Cẩm Khê, huyện Cẩm Khê (đợt 1).

4. Giấy phép này có hiệu lực khởi công xây dựng trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày cấp; quá thời hạn trên thì phải đề nghị gia hạn giấy phép xây dựng./.

Nơi nhận:

- Công ty cổ phần Tuấn Huy Phú Thọ;
- CT, các PCT UBND huyện;
- UBND thị trấn Cẩm Khê;
- Các phòng: KT&HT, TN&MT;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Cù Xuân Ân

CHỦ ĐẦU TƯ PHẢI THỰC HIỆN CÁC NỘI DUNG SAU ĐÂY:

1. Phải hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu xâm phạm các quyền hợp pháp của các chủ sở hữu liên kề.
2. Phải thực hiện đúng các quy định của pháp luật về đất đai, về đầu tư xây dựng và Giấy phép xây dựng này.
3. Phải thông báo cho cơ quan cấp phép xây dựng đến kiểm tra khi định vị công trình, xây móng và công trình ngầm (hầm vệ sinh tự hoại, xử lý nước thải...).
4. Xuất trình Giấy phép xây dựng cho chính quyền sở tại trước khi khởi công xây dựng và treo biển báo tại địa điểm xây dựng theo quy định.
5. Khi điều chỉnh thiết kế làm thay đổi nội dung giấy phép xây dựng thì phải đề nghị điều chỉnh giấy phép và chờ quyết định của cơ quan cấp giấy phép xây dựng.

GIA HẠN, ĐIỀU CHỈNH GIẤY PHÉP

1. Nội dung gia hạn, điều chỉnh:

.....

.....

.....

.....

2. Thời gian có hiệu lực của giấy phép:

.....

.....

.....

.....

Cầm Kê, ngày tháng năm
TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

